TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU 1
Khối Mẫu Giáo Lớn - Trường chính

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20-10
(Thời gian thực hiện 4 tuần : từ thứ 2/ 28 /09 / đến hết ngày 23/10/2026)
Lớp: Mẫu giáo lớn B

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT2.Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe - Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khoẻ, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân);(CS11)	-.Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: +Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả… - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khỏe, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe ***- KNS: thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể bé***	- Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà, trường theo 4 nhóm thực phẩm - Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày, cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động chiều:** ***Kỷ năng sống:*** *- Những thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể bé*
MT5. Trẻ biết một số nguy cơ và một	*** Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không**	Phối hợp với phụ huynh giáo

số trường hợp không an toàn, không chơi những nơi mất vệ sinh. - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm biết gọi số điện thoại gia đình người thân, hỏi, gọi khi bị lạc.	**an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.** + Không thò tay và ổ điện, bàn là khi đang nóng, phích nước nóng + Không leo trèo bàn ghế, lan can + Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống + Không ăn quả lạ gây ngộ độc, không nên uống rượu bia- cà phê. + Nhà vệ sinh, hố rác, chuồng nuoi con vật không có rào chắn an toàn.. + Phân biệt được nơi bẩn và sạch. + Phân biệt được nơi nguy hiểm (gần hồ / ao / sông / suối/ vực/ ổ điện...) và không nguy hiểm. + Chơi ở nơi sạch và an toàn *** Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Có cháy, có người bị rơi xuống nước, ngã chảy máu. Chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình số điện thoại. + Biết gọi điện cho đường dây nóng113,114,115, 111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi : Bé Lạc đường **- KNS:** Làm gì khi bị lạc, Không nhận quà và đi theo người lạ..... - Bé phòng tránh đuối nước - **KNS:** Kỹ năng thoát hiểm khi có cháy	dục trẻ - Hoạt động vệ sinh, ăn trưa - Hoạt động mọi lúc mọi nơi +Không thò tay và ổ điện, bàn là khi đang nóng, phích nước nóng +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống Ra ngoài khi được phép của bố mẹ
MT8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc/bài hát, phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. **- Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân.	- Tổ chức thể dục sáng hằng ngày theo nhạc hoặc hiệu lệnh của cô. - Hướng dẫn trẻ thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ

	Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. **- Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	và hô hấp đúng tư thế, đúng nhịp. - Luyện tập các động tác: hô hấp, tay, chân, bụng – lườn, bật. - Cho trẻ tập theo hiệu lệnh: nhanh – chậm, cao – thấp, sang trái – sang phải. - Tổ chức các bài tập vận động, trò chơi vận động phù hợp với chủ đề. - Khuyến khích trẻ thực hiện động tác mạnh dạn, chính xác, phối hợp nhịp nhàng với bạn. - Tổ chức vận động ngoài trời, các trò chơi như "Ai nhanh hơn", "Nu na nu nống", "Chuyền bóng", "Làm theo hiệu lệnh". - Quan sát, sửa sai tư thế và động tác cho trẻ; động viên trẻ tích cực tham gia vận động.

MT9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động : Đi, Chạy, ném	*** Đi, Chạy :** - Đi trên dây (dây đặt trên sàn). * Bật – nhảy: - Bật xa 50cm * Ném + Ném xa bằng một tay	*** Hoạt động học:** - Đi trên dây - Bật xa 50cm. * Ném - Ném xa bằng một tay
MT13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ. (Chỉ số 9) - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan, nong, tết, thắt nơ	* Hoạt động chơi ở các góc * Hoạt động chơi ngoài trời * Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
2. Phát triển nhận thức		
MT15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi . - Phối hợp các giác quan để quan sát xem xét thảo luận về sự vật hiện tượng qua hoạt động Trải nghiệm, thí nghiệm.	+ Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) + Hay hỏi về những thay đổi / mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích robot, thích búp bê…) • Bé lớn lên như thế nào? ***Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể** + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cơ thể bé và các bạn ***Các Hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm các chủ đề** **+ Chìm, nổi** - Chiếc gương thần kỳ -Tôi là siêu anh hùng - Cuốn sách về tôi, bức tường cảm xúc	,Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều: *** Hoạt động học:** - Hoạt động ngoài trời: + Thí nghiệm: Chìm, nổi
b, Khám Phá Xã hội		

MT32.Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh **KNS:** Dạy trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại • Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày * Hoạt động học: - Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis **KNS:** Dạy trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại * Chơi, hoạt động ở các góc * Hoạt động chiều
MT36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài nét đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày vui của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động lễ hội: - Ngày vui của bà, của mẹ 20/10 -Hoạt động góc
MT46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	*** Định hướng trong không gian vàTG** - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	*** Hoạt động học:** + Dạy trẻ nhận biết phía phải – phía trái của bản thân. (có sự định hướng).

		+ Dạy trẻ nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của bạn khác. (có sự định hướng).
3. Phát triển ngôn ngữ		
MT50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể - Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói; (Chỉ số 30)	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp +Chơi theo nhóm +Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu +Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp… - Trẻ **nghe rõ câu nói** của cô hoặc bạn. **- Trẻ tách được câu nói thành từng tiếng (từng từ đơn giản).** **ví dụ đơn giản:** Cô nói: **"Con mèo kêu meo"** Cô Hỏi trẻ: "Trong câu này có mấy tiếng nhỉ?" • Trẻ sẽ nghe và đếm: **Con / mèo / kêu / meo** → có 4 tiếng.	* Hoạt động đón, trả trẻ * Hoạt động góc * Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
MT52.Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao đồng dao lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
MT55. Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp. (Chỉ số 33). Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật , hoạt động, đặc điểm ... phù hợp với ngữ cảnh.	- Trẻ Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
MT56.Trẻ dùng	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và	* Hoạt động

được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh…	kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, Có gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	mọi lúc, mọi nơi
MT58. Đọc biểu cảm bài thơ ca dao đồng dao MT59. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện 60. Biết kể chuyện theo trình tự nhất định . Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện. MT61. Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	*** <u>Truyện</u>:** ***-Chủ đề bản thân:*** Đôi tai xấu xí (theo báo Họa My); Câu chuyện của tay trái, tay phải (Lý Thị Minh Hà); Cháu rất nhớ bạn ấy (tranh truyện minh họa); Chuyện của dê con(tranh truyện minh họa) *** <u>Thơ</u>** ***-Chủ đề bản thân***: Đôi mắt của em, Tay ngoan (Võ Thị Như Chơn) Chiếc bóng (Phạm Thanh Quang), Xòe tay (Phong Thu); Em vẽ (tranh thơ minh họa); Chiếc bóng (Phạm Thanh Quang); Cánh hoa nở (Phạm Đình Ân), Bé chẳng sợ tiêm	+ **Hoạt động học:** - Truyện: chuyện của tay trái tay phải(Lý Thị Minh Hà) - Đề tài: Thơ: tay ngoan (Võ Thị Như chơn), + **Mọi lúc mọi nơi.** - Đọc các bài thơ về chủ đề
62. Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.	Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt độngchiều**
MT64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi**

ngữ cảnh.	trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ.. khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng	*** Hoạt độngchiều**
MT66. Trẻ biết diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau; (Chỉ số 34).	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình - Trao đổi chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động học:** - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis *** Hoạt độngchiều**
	c.Làm quen với việc đọc viết	
MT72.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. - Nghe nhận ra âm trong tiếng(CS 39)	- Tô các nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a ă â; * Khả năng nghe và tách ra âm thanh trong từng tiếng nói - Khi nghe một tiếng (ví dụ: "bò"), **trẻ** phát hiện được âm đầu **(b-), hoặc** âm cuối **(-o).** - Tìm âm chữ cái trong tiếng như: c có trong tiếng ca,cá… - Ôn các nhóm chữ cái	*** Hoạt động học:** Làm quen chữ cái a,ă,â *** Hoạt động góc** : Gạch chân chữ cái trong bài thơ "cái bóng", Tạo chữ cái a,ă,â từ đất nặn
	4. Phát triển thẩm mỹ	
MT74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẽ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật. - Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát ,bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên ,cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng .	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động góc** *** Hoạt độngchiều**

nhiên, cuộc sống;(CS56)	- Chú ý nghe , thích thú(hát ,vỗ tay ,nhún nhảy, lăc lư) Theo bài hát ,bản nhạc. - Thích thú ngắm nhìn,chỉ,sờ, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc,hình dáng,...)của các tác phẩm tạo hình.	
MT75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ....	**Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc :** *** Dạy hát (vận động)** - ***Chủ đề bản thân:*** Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan); Cái mũi (Thu Hiền - Lê Đức), Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung), Mời bạn ăn (Trần Ngọc), Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ), Tập rửa mặt(Hồng Đăng); Càng lớn càng ngoan; Khuôn mặt cười (*Nhạc:Hàn Quốc*); Đường và chân (*Nhạc:Hoàng Long.Lời:Xuân Tửu*); Tôi bị ốm; Gà gáy vang dậy bạn ơi (*Văn Dung*); Nắng sớm (*Hàn Ngọc Bích*); Cùng đi đều; Tay thơm tay ngoan (*Bùi Đình Thảo);* * Biểu diễn văn nghệ	*** Hoạt động học**: - MMH : Múa minh họa : Cái mũi (Thu Hiền - Lê Đức), Đôi bàn tay(Phạm Tuyên). - VĐVTTTC: Mời bạn ăn (Trần Ngọc) - Biểu diễn cuối chủ đề *** Mọi lúc mọi nơi**
MT76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ		
MT77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát	* **Nghe hát**: - ***Chủ đề: Bản thân*** - Ru em (Dân ca Xê đăng), Ru con (Dân	*** Hoạt động học**:

theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	ca Nam bộ), Trái đất này là của chúng mình (nhạc Trương Quang Lục – thơ Định Hải), con chim vành khuyên (Hoàng Vân).Bàn tay mẹ (Bùi Đình Thảo) *** Chủ đề bản thân:** - Vẽ chân dung bạn. - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích - Vẽ các loại quả giàu vitamin.	- Nghe hát: Ru con (Dân ca Nam bộ) + Con chim vành khuyên (Hoàng Vân) *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
MT78. Trẻ Nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.		
MT79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình. - Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật; (Chỉ số 57.) - Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống; (Chỉ số 58.)		*** Hoạt động học**: - Vẽ chân dung bạn. - Cắt dán áo bạn trai bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ *** Hoạt động góc** *** Hoạt động chiều** - Nặn theo ý thích
MT80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Tìm kiếm, lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm - Làm hình người bé tập thể dục từ rơm rạ, lá cây... - Làm quà tặng cô giáo (tặng bà, tặng mẹ...)	*** Hoạt động học**: - Làm quà tặng cô giáo (tặng bà, tặng mẹ...)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
MT83 Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ -Trao đổi với phụ huynh	*** Hoạt động mọi lúc mọi**

tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại Trẻ tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân (Chỉ số 18.)	- Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	**nơi**
MT84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được - Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó; (Chỉ số 17)	- Sở thích và khả năng của bản thân + tổ chức sinh nhật, vui chơi. - Điểm giống và khác nhau của mình với bạn. - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis **Trẻ Gọi tên cảm xúc**: cần nói rõ mình đang cảm thấy gì (ví dụ: vui, buồn, tức giận, lo lắng, hạnh phúc…). • **Nguyên nhân gây ra cảm xúc**: Nói lý do vì sao em có cảm xúc đó (ví dụ: em vui vì được cô khen, em buồn vì làm hỏng đồ chơi, em tức giận vì bạn giành đồ chơi của em…). Ví dụ : • **Vui** – vì hôm nay được mẹ tặng một món quà nhỏ. • **Buồn** – vì sáng nay phải xa bố mẹ đi học. • **Hồi hộp** – vì sắp đến lượt mình biểu diễn văn nghệ trước lớp. Việc này giúp trẻ biết nhận diện cảm xúc, hiểu nguyên nhân và học cách diễn đạt cảm xúc của bản thân.	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
MT90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.; chủ động giao tiếp chia sẻ cảm xúc , sẵn sàng giúp đỡ người	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động đón- trả trẻ * Hoạt động mọi lúc mọi nơi

khác, chơi thể hiện sự thân thiện. - Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh; (Chỉ số 20.)		

BGH duyệt

Tổ chuyên môn

Tổ phó





Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Hồng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20-10 – LỚN E
(Thời gian thực hiện 4 tuần : từ thứ 2/ 28 /09 / đến hết ngày 23/10/2026)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
2.Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe - Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khoẻ, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân);(CS11)	-.Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: +Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả… - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khỏe, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe ***- KNS:Những thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể bé***	-Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà,trường theo 4 nhóm thực phẩm -Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động chiều:** ***Kỷ năng sống:*** *- Những thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể bé*
5 Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn, không chơi những nơi mất vệ sinh. - Biết kêu cứu và	*** Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.** + Không thò tay và ổ điện, bàn là khi đang nóng, phích nước nóng + Không leo trèo bàn ghế, lan can	Phối hợp với phụ huynh giáo dục trẻ - Hoạt động vệ sinh, ăn trưa - Hoạt động mọi lúc mọi nơi

chạy khỏi nơi nguy hiểm biết gọi số điện thoại gia đình người thân, hỏi, gọi khi bị lạc.	+ Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống + Không ăn quả lạ gây ngộ độc, không nên uống rượu bia- cà phê. + Nhà vệ sinh, hố rác, chuồng nuoi con vật không có rào chắn an toàn.. + Phân biệt được nơi bẩn và sạch. + Phân biệt được nơi nguy hiểm (gần hồ / ao / sông / suối/ vực/ ổ điện...) và không nguy hiểm. + Chơi ở nơi sạch và an toàn *** Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Có cháy, có người bị rơi xuống nước, ngã chảy máu. Chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình số điện thoại. + Biết gọi điện cho đường dây nóng113,114,115, 111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi : Bé Lạc đường **- KNS:** Làm gì khi bị lạc, Không nhận quà và đi theo người lạ..... - Bé phòng tránh đuối nước - **KNS:** Kỹ năng thoát hiểm khi có cháy	+Không thò tay và ổ điện, bàn là khi đang nóng, phích nước nóng +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống Ra ngoài khi được phép của bố mẹ
8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc/bài hát, phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. **- Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên	- Tổ chức thể dục sáng hằng ngày theo nhạc hoặc hiệu lệnh của cô. - Hướng dẫn trẻ thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp đúng tư thế, đúng nhịp. - Luyện tập các động tác: hô

	cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. **- Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	hấp, tay, chân, bụng – lườn, bật. - Cho trẻ tập theo hiệu lệnh: nhanh – chậm, cao – thấp, sang trái – sang phải. - Tổ chức các bài tập vận động, trò chơi vận động phù hợp với chủ đề. - Khuyến khích trẻ thực hiện động tác mạnh dạn, chính xác, phối hợp nhịp nhàng với bạn. - Tổ chức vận động ngoài trời, các trò chơi như "Ai nhanh hơn", "Nu na nu nống", "Chuyền bóng", "Làm theo hiệu lệnh". - Quan sát, sửa sai tư thế và động tác cho trẻ; động viên trẻ tích cực tham gia vận động.
9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động : Đi, Chạy, ném	*** Đi, Chạy :** - Đi trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. - Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m * Ném	*** Hoạt động học:** - Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m - Đi trên ván kê

	+ Ném xa bằng một tay	dốc (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. * Ném + Ném xa bằng một tay
13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ. (Chỉ số 9) - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan, nong, tết, thắt nơ	* Hoạt động chơi ở các góc * Hoạt động chơi ngoài trời * Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
2. Phát triển nhận thức		
15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi . - Phối hợp các giác quan để quan sát xem xét thảo luận về sự vật hiện tượng qua hoạt động Trải nghiệm, thí nghiệm.	+ Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) + Hay hỏi về những thay đổi / mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích robot, thích búp bê…) • Bé lớn lên như thế nào? ***Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể** + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cơ thể bé và các bạn ***Các Hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm các chủ đề** **+ Chìm, nổi** - Chiếc gương thần kỳ -Tôi là siêu anh hùng - Cuốn sách về tôi, bức tường cảm xúc	,Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều: *** Hoạt động học:** - Hoạt động ngoài trời: + Thí nghiệm: Chìm, nổi
b, Khám Phá Xã hội		

32.Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh **KNS:** Dạy trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại • Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày * Hoạt động học: - Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis **KNS:** Dạy trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại * Chơi, hoạt động ở các góc * Hoạt động chiều
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài nét đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày vui của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động lễ hội: - Ngày vui của bà, của mẹ 20/10 -Hoạt động góc
46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với	*** Định hướng trong không gian vàTG** - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	*** Hoạt động học:** - Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái) của bản thân trẻ - Xác định vị trí của đồ vật (

vật làm chuẩn		phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới,so với bản thân trẻ,với bạn khác
3. Phát triển ngôn ngữ		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể - Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói; (Chỉ số 30)	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp +Chơi theo nhóm +Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu +Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp… - Trẻ **nghe rõ câu nói** của cô hoặc bạn. **- Trẻ tách được câu nói thành từng tiếng (từng từ đơn giản).** **ví dụ đơn giản:** Cô nói: **"Con mèo kêu meo"** Cô Hỏi trẻ: "Trong câu này có mấy tiếng nhỉ?" • Trẻ sẽ nghe và đếm: **Con / mèo / kêu / meo** → có 4 tiếng.	* Hoạt động đón, trả trẻ * Hoạt động góc * Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
52.Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao đồng dao lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
55. Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp. (Chỉ số 33). Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật , hoạt động, đặc điểm ... phù hợp	- Trẻ Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi

với ngữ cảnh.		
56.Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh…	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, Có gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
58. Đọc biểu cảm bài thơ ca dao đồng dao 59. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện 60. Biết kể chuyện theo trình tự nhất định . Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện. 61. Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	*** <u>Truyện</u>:** -***Chủ đề bản thân:*** Đôi tai xấu xí (theo báo Họa My); Câu chuyện của tay trái, tay phải (Lý Thị Minh Hà); Cháu rất nhớ bạn ấy (tranh truyện minh họa); Chuyện của dê con(tranh truyện minh họa) *** <u>Thơ</u>** -***Chủ đề bản thân***: Đôi mắt của em, Tay ngoan (Võ Thị Như Chơn) Chiếc bóng (Phạm Thanh Quang), Xòe tay (Phong Thu); Em vẽ (tranh thơ minh họa); Chiếc bóng (Phạm Thanh Quang); Cánh hoa nở (Phạm Đình Ân), Bé chẳng sợ tiêm	+ **Hoạt động học:** - Truyện: chuyện của tay trái tay phải(Lý Thị Minh Hà) - Đề tài: Thơ: tay ngoan (Võ Thị Như chơn), + **Mọi lúc mọi nơi.** - Đọc các bài thơ về chủ đề
62. Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.	Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt độngchiều**
64. Trẻ biết điều	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình	*** Hoạt động**

chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ.. khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng	**mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt độngchiều**
66. Trẻ biết diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau; (Chỉ số 34).	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình - Trao đổi chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động học:** - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis *** Hoạt độngchiều**
	c.Làm quen với việc đọc viết	
72.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. - Nghe nhận ra âm trong tiếng(CS 39)	- Tô các nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a ă â; * Khả năng nghe và tách ra âm thanh trong từng tiếng nói - Khi nghe một tiếng (ví dụ: "bò"), **trẻ** phát hiện được âm đầu **(b-), hoặc** âm cuối **(-o).** - Tìm âm chữ cái trong tiếng như: c có trong tiếng ca,cá… - Ôn các nhóm chữ cái	*** Hoạt động học:** Làm quen chữ cái a,ă,â *** Hoạt động góc** : Gạch chân chữ cái trong bài thơ "cái bóng", Tạo chữ cái a,ă,â từ đất nặn
	4. Phát triển thẩm mỹ	
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẽ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật. - Bày tỏ ý kiến của	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát ,bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên ,cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi** *** Hoạt động góc** *** Hoạt độngchiều**

bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống;(CS56)	gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng . - Chú ý nghe , thích thú(hát ,vỗ tay ,nhún nhảy, lắc lư) Theo bài hát ,bản nhạc. - Thích thú ngắm nhìn,chỉ,sờ, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc,hình dáng,...)của các tác phẩm tạo hình.	
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ....	**Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc :** *** Dạy hát (vận động)** - ***Chủ đề bản thân:*** Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan); Cái mũi (Thu Hiền - Lê Đức), Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung), Mời bạn ăn (Trần Ngọc), Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ), Tập rửa mặt(Hồng Đăng); Càng lớn càng ngoan; Khuôn mặt cười (*Nhạc:Hàn Quốc*); Đường và chân (*Nhạc:Hoàng Long.Lời:Xuân Tửu*); Tôi bị ốm; Gà gáy vang dậy bạn ơi (*Văn Dung*); Nắng sớm (*Hàn Ngọc Bích*); Cùng đi đều; Tay thơm tay ngoan (*Bùi Đình Thảo);* * Biểu diễn văn nghệ	*** Hoạt động học**: - MMH : Múa minh họa : Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Đôi bàn tay(Phạm Tuyên). - VĐVTTTC: Mời bạn ăn (Trần Ngọc) - Biểu diễn cuối chủ đề *** Mọi lúc mọi nơi**
76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ		
77. Chăm chú lắng	* **Nghe hát**:	*** Hoạt động**

<table>
<tr><td>nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện</td><td rowspan="2">- Chủ đề: Bản thân
- Ru em (Dân ca Xê đăng), Ru con (Dân ca Nam bộ), Trái đất này là của chúng mình (nhạc Trương Quang Lục – thơ Định Hải), con chim vành khuyên (Hoàng Vân).Bàn tay mẹ (Bùi Đình Thảo)

* Chủ đề bản thân:
- Vẽ chân dung bạn.
- Nặn hình bé tập thể dục
- Cắt dán áo bạn trai bạn gái
- Trang trí khăn quàng cổ
- Nặn theo ý thích
- Vẽ các loại quả giàu vitamin.</td><td>học:
- Nghe hát: Bàn tay mẹ (Bùi Đình Thảo)
+ Con chim vành khuyên (Hoàng Vân)

* Hoạt động mọi lúc mọi nơi</td></tr>
<tr><td>78. Trẻ Nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.</td><td rowspan="2">* Hoạt động học:
- Vẽ chân dung bạn.
- Cắt dán áo bạn trai bạn gái
- Trang trí khăn quàng cổ
* Hoạt động góc
* Hoạt động chiều
- Nặn theo ý thích</td></tr>
<tr><td>79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình.
- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật; (Chỉ số 57.)
- Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống; (Chỉ số 58.)</td></tr>
<tr><td>80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</td><td>- Tìm kiếm, lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm
- Làm hình người bé tập thể dục từ rơm rạ, lá cây...
- Làm quà tặng cô giáo (tặng bà, tặng mẹ...)</td><td>* Hoạt động học:
- Làm quà tặng cô giáo (tặng bà, tặng mẹ...)</td></tr>
<tr><td colspan="3">Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</td></tr>
</table>

83 Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại Trẻ tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân (Chỉ số 18.)	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ -Trao đổi với phụ huynh - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được - Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó; (Chỉ số 17)	- Sở thích và khả năng của bản thân + tổ chức sinh nhật, vui chơi. - Điểm giống và khác nhau của mình với bạn. - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis **Trẻ Gọi tên cảm xúc**: cần nói rõ mình đang cảm thấy gì (ví dụ: vui, buồn, tức giận, lo lắng, hạnh phúc…). • **Nguyên nhân gây ra cảm xúc**: Nói lý do vì sao em có cảm xúc đó (ví dụ: em vui vì được cô khen, em buồn vì làm hỏng đồ chơi, em tức giận vì bạn giành đồ chơi của em…). Ví dụ : • **Vui** – vì hôm nay được mẹ tặng một món quà nhỏ. • **Buồn** – vì sáng nay phải xa bố mẹ đi học. • **Hồi hộp** – vì sắp đến lượt mình biểu diễn văn nghệ trước lớp. Việc này giúp trẻ biết nhận diện cảm xúc, hiểu nguyên nhân và học cách diễn đạt cảm xúc của bản thân.	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.; chủ động giao tiếp chia sẻ cảm xúc , sẵn	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" -	* Hoạt động đón- trả trẻ * Hoạt động mọi lúc mọi nơi

sàng giúp đỡ người khác, chơi thể hiện sự thân thiện. - Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh; (Chỉ số 20.)	"xấu".	

BGH duyệt

Tổ chuyên môn

Tổ phó





Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Hồng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20/10

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 28/9 đến ngày 23/10/2026

LỚN G

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
2. Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe	- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả,.. -Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc,nấu canh;thịt có thể luộc,rán,kho;Gạo nấu cơm,nấu cháo… -Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khoẻ,ăn chín,uông nước đun sôi để mạnh khoẻ;uống nhiều nước ngọt,nước có ga,ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.	-Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà,trường theo 4 nhóm thực phẩm -Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn
4. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản. - Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. (CS12)	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. Tự mặc trang phục phù hợp với thời tiết, lao động tự phục vụ - Tập làm công việc tự phục vụ: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc dây. - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát, biết lấy cốc rót nước uống không tràn ra ngoài.	- **GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Gấp quần áo - **GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng

	- **GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Gấp quần áo - **GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng	
5 Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn,không chơi những nơi mất vệ sinh. -Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm,biết gọi số điện thoại gia đình người thân,hỏi,gọi khi bị lạc.	* Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống +Không ăn quả lạ, ngộ độc không nên uống rượu bia,cà phê + Phân biệt được nơi bẩn và sạch +Chơi ở nơi sạch và an toàn. * Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. +Có cháy,có người bị rơi xuống nước,ngã chảy máu,chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình,số điện thoại +Biết gọi điện cho đường dây nóng 113,114,115,111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi: Bé lạc đường	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trò chuyện với trẻ về những nơi không an toàn,những trường hợp khẩn cấp và goi người giúp đỡ
8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc của bài hát/bài hát,phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. - **Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp	-Hoạt động thể dục sáng Thứ 2,3 cô cho trẻ tập theo nhịp hô Thứ 4,5,6 cho trẻ tập theo nhạc Cho trẻ tập với bài hát :"Bé khỏe bé ngoan" Với các động tác tay-

	kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - **Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	lưng-chân –bật -Hoạt động học Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung
9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi, chạy, ném	* Đi và chạy: - Đi trên ván kê dốc(dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m * Ném + Ném xa bằng một tay	-Hoạt động học + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m + Đi trên ván kê dốc. (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. + Ném xa bằng một tay
13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt các ngón tay. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	+Hoạt động học,chiều,góc cho trẻ tô ,vẽ ,ghép chữ cái ,chữ số...

	- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc,xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá(phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan,tết,thắt nơ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi - Phối hợp các giác quan để quan sát,xem xét, thảo luận về sự vật hiện tượng	+ Hay hỏi về những thay đổi/mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích rô bốt, thích búp bê…) - * Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Cơ thể bé và các bạn + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều:
32. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - KNS: dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại	+ Hoạt động học : - Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Lời nói yêu thươngngày 20/10 Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày hội của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động chiều Trải nghiệm làm quà 20/10 tặng cô giáo,mẹ,bà...
46. Trẻ biết sử dụng lời	* Định hướng trong không gian	-Hoạt động học: Xác

nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	và thời gian: - Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn - Phân biệt khối cầu, khối trụ	định vị trí đồ vật (phía trên,dưới,trước sau)so với bản thân trẻ, so với bạn khác Xác định phía phải, phía trái của bạn khác, của đối tượng khác -Nhận biết, Phân biệt khối cầu và khối trụ -Hoạt động chiều:
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp + Chơi theo nhóm + Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu + Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp…	+ Hoạt động học,hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều,hoạt động góc Trẻ hiểu và thực hiện theo yêu cầu
52. Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao, đồng dao lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nghe hiểu các nội dung truyện,bài hát ...các câu hỏi phù hợp với độ tuổi
55. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết sử dụng các từ ngữa vào các ngữ cảnh phù hợp
56. Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép,... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, cái gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	

58. Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ (cs 64)	***Truyện*** - Chủ đề bản thân: “ Chuyện của dê con” “Tay phải tay trái” **** Thơ:*** - Đôi mắt của em - Tay ngoan (Tác giả: Võ Thị Như Chơn)	+Hoạt động học: Thơ: Tay ngoan Truyện: Tay phải tay trái + Hoạt động Chiều: truyện Chuyện của dê con -Hoạt động chiều: Thơ: Đôi mắt của em
59.Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện		
60. Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		
61.Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		
62. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, khi buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (cs 61)	- Nhận ra thái độ khác nhau của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong truyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nhận ra và thể hiện được biểu cảm của ngôn ngữ,ánh mắt cử chỉ
64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ... Khi trong rạp hát, đi xem	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết bày tỏ nhu cầu qua ngôn ngữ và điều chỉnh được giọng phù hợp với các tình huống

	phim cộng đồng.	
66. Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (cs 68)	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình. - Trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	
72. Trẻ nhận dạng được chữ cái a,ă â trong bảng chữ cái tiếng việt Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	- Tô nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a, ă, â - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Ôn các nhóm chữ cái	+Hoạt động học - Làm quen với chữ cái: a, ă, â + Hoạt động chiều: - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Tô nét cơ bản
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát,.. - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng - Chú ý nghe, thích thú theo bài hát, bản nhạc - Thích thú ngắm nhìn, sờ, chỉ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết cảm nhận và thể hiện được cảm xúc trước cái đẹp
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... 76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản	**- Dạy hát và vận động** + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi"(Thu Hiền, Lê Đức) + " Mời bạn ăn"(Trần Ngọc) + "Tay thơm tay ngoan" + Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề	- Hoạt động học + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi" VĐTTT: "Tay thơm tay ngoan" + DH: Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề

nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ		- Hoạt động chiều Làm quen bài hát "Mời bạn ăn
77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện 78. Trẻ nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.	* **Nghe hát**: - ***Chủ đề: Bản thân*** " Ru em (Dân ca xe tăng, Trái đất này là của chúng mình), con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh,thi ai nhanh,bao nhieu bạn hát, Đoán tên bạn hát	Hoạt động học:" Ru em (Dân ca xe tăng), Trái đất này là của chúng mình, con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh, thi ai nhanh, bao nhiêu bạn hát, Đoán tên bạn hát
79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình. 80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Vẽ, tô màu chân dung bé - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích - Làm gang tay - Vẽ các loại quả giàu vitamin - Làm quà tặng mẹ	-Hoạt động học +Trang trí khăn quàng cổ + Vẽ , tô màu chân dung bé +Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Làm quà tặng mẹ -Hoạt động Chiều: +Làm gang tay -Hoạt động góc +Nặn theo ý thích,nặn hình bé tập thể dục, - Vẽ các loại quả giàu vitamin
5. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội		
83. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ - Trao đổi với phụ huynh	+Hoạt mọi lúc mọi nơi -Trẻ nói được về bản thân mình,bố, mẹ,đia

điện thoại		chỉ,số diện thoại…
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được	- Sở thích và khả năng của bản thân + Tổ chức sinh nhật, vui chơi -Điểm giống và khác nhau của mình với bạn	+Tất cả các hoạt động: -Trẻ nói được đặc điểm giới tính của mình,sở thích và khả năng làm được của bản thân
90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; chủ động giao tiếp và chia sẻ cảm xúc, sẵn sàng giúp đỡ người khác, chơi thể hiện sự thân thiện	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi:Trẻ thực hiện được một số hành vi như: - Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".

BGH duyệt

Tổ chuyên môn

Tổ phó

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Hồng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - NGÀY HỘI 20-10

Thời gian thực hiện 4 tuần : từ ngày thứ 2/28/ 9 đến ngày 23/10/2026

Người thực hiện: Đặng Thị Định : Lớp MG 5-6 tuổi H

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
1.Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. *GD dinh dưỡng- sức khỏe*		
MT2.Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe - Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khoẻ, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân);(CS11)	- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả… - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khỏe, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe ***- KNS:Những thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể bé***	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** Trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở trường theo 4 nhóm thực phẩm. *** Hoạt động ăn:** cung cấp cho trẻ các món ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong các món ăn

MT5. Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn, không chơi những nơi mất vệ sinh. - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm biết gọi số điện thoại gia đình người thân, hỏi, gọi khi bị lạc.	*** Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.** + Không thò tay và ổ điện, bàn là khi đang nóng, phích nước nóng. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống + Không ăn quả lạ gây ngộ độc, không nên uống rượu bia- cà phê. + Nhà vệ sinh, hố rác, chuồng nuoi con vật không có rào chắn an toàn.. + Phân biệt được nơi bẩn và sạch. + Phân biệt được nơi nguy hiểm (gần hồ / ao / sông / suối/ vực/ ổ điện...) và không nguy hiểm. + Chơi ở nơi sạch và an toàn *** Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Có cháy, có người bị rơi xuống nước, ngã chảy máu. Chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình số điện thoại. + Biết gọi điện cho đường dây nóng113,114,115, 111(bảo vệ	*** Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**Trò chuyện với trẻ về những nơi không an toàn,những trường hợp khẩn cấp và goi người giúp đỡ

	trẻ em).	
b.Phát triển vận động		
MT8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc/bài hát, phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. **- Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. **- Chân:**	*** Hoạt động thể dục sáng:** Thứ 2,3 cô cho trẻ tập theo nhịp hô Thứ 4,5,6 cho trẻ tập theo nhạc Cho trẻ tập với bài hát :"Bé khỏe bé ngoan" Với các động tác tay-lưng-chân –bật -Hoạt động học Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.**

	+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
MT9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động : Đi, chạy	*** Đi và chạy :** - Đi trên dây (Dây đặt trên sàn). - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Chạy chậm khoảng 100-120m	*** Hoạt động học:** - Đi trên dây (Dây đặt trên sàn). - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Chạy chậm khoảng 100-120m
MT13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ. (Chỉ số 9) - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan, nong, tết, thắt nơ	*** Hoạt động thể dục sáng.** **+Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều**: Cho trẻ tô ,vẽ ,ghép chữ cái ,chữ số...
2.Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a, Khám phá khoa học		
MT15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi .	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường: + Thích những cái mới (đồ chơi,	*** Hoạt động học, động ngoài trời, Hoạt động mọi lúc**

- Phối hợp các giác quan để quan sát xem xét thảo luận về sự vật hiện tượng qua hoạt động Trải nghiệm, thí nghiệm.	đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) + Hay hỏi về những thay đổi / mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích robot, thích búp bê…) - Quá trình phát triển của cây, hoa và điều kiện sống - Quá trình phát triển của con vật. - Những hiện tượng thiên nhiên • Bé lớn lên như thế nào? ***Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể** + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cơ thể bé và các bạn ***Các Hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm các chủ đề** **BẢN THÂN**: - Chiếc gương thần kỳ -Tôi là siêu anh hùng - Cuốn sách về tôi, bức tường cảm xúc	**mọi nơi. Hoạt động chiều:** Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát…
b, Khám Phá Xã hội		
32.Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh **KNS:** Dạy trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại • Trò chuyện sáng theo phương	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động học:** - Bé tự giới thiệu về mình - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - Giáo dục giới tính. - Trò chuyện sáng

	pháp Unis	theo phương pháp Unis: Cơ thể của bé *** Chơi, hoạt động ở các góc** *** Hoạt động chiều**
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài nét đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày vui của bà, của mẹ 20/10	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** **Hoạt động chiều:** Trải nghiệm làm quà 20/10 tặng bà,mẹ, cô giáo.
3.Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán		
46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	*** Định hướng trong không gian vàTG** - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	*** Hoạt động học:** + Dạy trẻ nhận biết phía phải – phía trái của bản thân. (có sự định hướng). + Dạy trẻ nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của bạn khác. (có sự định hướng
4.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
a. Nghe và hiểu lời nói		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp +Chơi theo nhóm	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc**

hoạt động tập thể - Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói; (Chỉ số 30)	+Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu +Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp… - Trẻ **nghe rõ câu nói** của cô hoặc bạn. **- Trẻ** tách được câu nói thành từng tiếng (từng từ đơn giản)**.** **ví dụ đơn giản:** Cô nói: **"Con mèo kêu meo"** Cô Hỏi trẻ: "Trong câu này có mấy tiếng nhỉ?" • Trẻ sẽ nghe và đếm: **Con / mèo / kêu / meo** → có 4 tiếng.	**mọi nơi.**
52.Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao đồng dao lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều** Trẻ nghe hiểu các nội dung câu truyện,bài hát ...các câu hỏi phù hợp với độ tuổi
b, Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
55. Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp. (Chỉ số 33). Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật , hoạt động, đặc điểm ... phù hợp	- Trẻ Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều**

với ngữ cảnh.		- Trẻ biết sử dụng các từ ngữa vào các ngữ cảnh phù hợp
58. Đọc biểu cảm bài thơ ca dao đồng dao 59. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện 60. Biết kể chuyện theo trình tự nhất định . Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện. 61. Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- ***Chủ đề bản thân***: Đôi mắt của em, chiếc bóng (Phạm Thanh Quang), Xòe tay (Phong Thu); Em vẽ (tranh thơ minh họa); Cánh hoa nở (Phạm Đình Ân), Bé chẳng sợ tiêm ***Chủ đề bản thân:*** Đôi tai xấu xí (theo báo Họa My); Câu chuyện của tay trái, tay phải (Lý Thị Minh Hà); Cháu rất nhớ bạn ấy (tranh truyện minh họa); Chuyện của dê con(tranh truyện minh họa)	*** Hoạt động học:** Thơ: Tay ngoan (Võ Thị Như Chơn) - Truyện: Câu chuyện của tay trái, tay phải (Lý Thị Minh Hà) **+ Hoạt động chiều, Mọi lúc mọi nơi:** - Cho trẻ đọc thơ: Đôi mắt của em, chiếc bóng , Xòe tay ,Em vẽ, Cánh hoa nở,Bé chẳng sợ tiêm. - Cho trẻ nghe truyện: Đôi tai xấu xí, Cháu rất nhớ bạn ấy. Chuyện của dê con.
62. Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.	Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện - Biết sử dụng giọng điệu của	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều** Trẻ nhận ra và thể hiện được biểu cảm của ngôn ngữ,ánh

	các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	mắt cử chỉ
64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ.. khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng	**+ Mọi lúc mọi nơi** Trẻ biết bày tỏ nhu cầu qua ngôn ngữ và điều chỉnh được giọng phù hợp với các tình huống
66. Trẻ biết diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau; (Chỉ số 34).	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình - Trao đổi chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều**
***c.Làm quen với việc đọc viết* xã hội**		
72.Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. - Nghe nhận ra âm trong tiếng(CS 39)	- Tô các nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: o ô ơ; a ă â; - Trò chơi với chữ cái: o ô ơ; a ă â; * Khả năng nghe và tách ra âm thanh trong từng tiếng nói - Khi nghe một tiếng (ví dụ: "bò"), **trẻ** phát hiện được âm	*** Hoạt động học:** Làm quen với chữ cái a ă â; * **Hoạt động chiều**: tập tô chữ cái a, ă, â. *** Hoạt động góc** : Gạch chân chữ cái trong bài thơ "cái bóng", Tạo chữ cái a,ă,â từ đất nặn *** Hoạt động mọi lúc**

	đầu **(b-), hoặc** âm cuối **(-o).** - Tìm âm chữ cái trong tiếng như: c có trong tiếng ca,cá… - Ôn các nhóm chữ cái	**mọi nơi**
5.Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẽ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật. - Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống;(CS56)	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát ,bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên ,cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng . - Chú ý nghe , thích thú(hát ,vỗ tay ,nhún nhảy, lăc lư) Theo bài hát ,bản nhạc. - Thích thú ngắm nhìn,chỉ,sờ, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc,hình dáng,...)của các tác phẩm tạo hình.	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều** - Trẻ biết cảm nhận và thể hiện được cảm xúc trước cái đẹp
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ....	- ***Chủ đề bản thân:*** Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan); Cái mũi (Thu Hiền - Lê Đức), Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung), Mời bạn ăn (Trần Ngọc), Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ), Tập rửa mặt(Hồng Đăng); Càng lớn càng	*** Hoạt động học**: **NDTT:DH** : Cái mũi **NDKH:NH:** Trái đất này là của chúng mình **TC :** Đoán tên bạn

76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ	ngoan; Khuôn mặt cười (*Nhạc:Hàn Quốc*); Đường và chân (*Nhạc:Hoàng Long.Lời:Xuân Tửu*); Tôi bị ốm; Gà gáy vang dậy bạn ơi (*Văn Dung*); Nắng sớm (*Hàn Ngọc Bích*); Cùng đi đều; Tay thơm tay ngoan (*Bùi Đình Thảo);*	hát **NDTT**: **VĐTTTC**: Mời bạn ăn. **NDKH: NH**: Ru em (Dân ca Xê đăng) **TC**: Tai ai tinh **- Biểu diễn cuối chủ đề.** *** Mọi lúc mọi nơi.**
77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện 78. Trẻ Nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.	**- *Chủ đề: Bản thân*** - Ru em (Dân ca Xê đăng), Ru con (Dân ca Nam bộ), Trái đất này là của chúng mình (nhạc Trương Quang Lục – thơ Định Hải), con chim vành khuyên (Hoàng Vân).	*** HĐ chiều,mọi lúc mọi nơi:** Ru em (Dân ca Xê đăng), Ru con (Dân ca Nam bộ), Trái đất này là của chúng mình (nhạc Trương Quang Lục – thơ Định Hải), con chim vành khuyên (Hoàng Vân).
79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình. - Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật; (Chỉ số 57.) - Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống; (Chỉ số 58.)	*** Chủ đề bản thân:** - Vẽ chân dung bạn. - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích - Vẽ các loại quả giàu vitamin.	*** Hoạt động học**: - Vẽ chân dung bạn - Trang trí khăn quàng cổ - Cắt dán áo bạn trai bạn gái - Nặn theo ý thích

80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Tìm kiếm, lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm - Làm hình người bé tập thể dục từ rơm rạ, lá cây... - Làm quà tặng cô giáo (tặng bà, tặng mẹ...)	*** Hoạt động học, mọi lúc mọi nơi.** Hoạt động góc +Nặn theo ý thích,nặn hình bé tập thể dục, - Vẽ các loại quả giàu vitamin + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Phát triển tình cảm		
83 Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại • Trẻ tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân (Chỉ số 18.)	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ -Trao đổi với phụ huynh - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều** - Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ -Trao đổi với phụ huynh - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis + Trò chuyện về các giác quan của bé.
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không	- Sở thích và khả năng của bản thân	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc**

làm được - Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó; (Chỉ số 17)	+ tổ chức sinh nhật, vui chơi. - Điểm giống và khác nhau của mình với bạn. - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis **Trẻ Gọi tên cảm xúc**: cần nói rõ mình đang cảm thấy gì (ví dụ: vui, buồn, tức giận, lo lắng, hạnh phúc…). • **Nguyên nhân gây ra cảm xúc**: Nói lý do vì sao em có cảm xúc đó (ví dụ: em vui vì được cô khen, em buồn vì làm hỏng đồ chơi, em tức giận vì bạn giành đồ chơi của em…). Ví dụ : • **Vui** – vì hôm nay được mẹ tặng một món quà nhỏ. • **Buồn** – vì sáng nay phải xa bố mẹ đi học. • **Hồi hộp** – vì sắp đến lượt mình biểu diễn văn nghệ trước lớp. Việc này giúp trẻ biết nhận diện cảm xúc, hiểu nguyên nhân và học cách diễn đạt cảm xúc của bản thân.	**mọi nơi.** *** Hoạt động chiều**
b. Phát triển kỹ năng xã hội		
90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.; chủ động giao tiếp chia sẻ cảm xúc , sẵn sàng giúp đỡ người khác, chơi thể	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với	**Đón, trả trẻ và các hoạt động hằng ngày** *** Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** *** Hoạt động chiều**

hiện sự thân thiện. - Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh; (Chỉ số 20.)	bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	

BGH duyệt **Tổ chuyên môn**

Tổ phó





Nguyễn Thị Liên **Nguyễn Thị Hồng**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20/10

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 28/9 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Phan Thị Thắng

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
2. Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe	- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả,.. -Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc,nấu canh;thịt có thể luộc,rán,kho;Gạo nấu cơm,nấu cháo… -Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho	-Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà,trường theo 4 nhóm thực phẩm -Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn

	sức khoẻ,ăn chín,uông nước đun sôi để mạnh khoẻ;uống nhiều nước ngọt,nước có ga,ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.	
4. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản. - Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. (CS12)	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. Tự mặc trang phục phù hợp với thời tiết, lao động tự phục vụ - Tập làm công việc tự phục vụ: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc dây. - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát, biết lấy cốc rót nước uống không tràn ra ngoài. **- GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Gấp quần áo **- GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng	**- GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Gấp quần áo **- GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng
5 Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn,không chơi những nơi mất vệ sinh. -Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm,biết gọi số điện thoại gia đình người thân,hỏi,gọi khi bị lạc.	* Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống +Không ăn quả lạ, ngộ độc không nên uống rượu bia,cà phê + Phân biệt được nơi bẩn và sạch +Chơi ở nơi sạch và an toàn. * Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trò chuyện với trẻ về những nơi không an toàn,những trường hợp khẩn cấp và goi người giúp đỡ

	+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. +Có cháy,có người bị rơi xuống nước,ngã chảy máu,chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình,số điện thoại +Biết gọi điện cho đường dây nóng 113,114,115,111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi: Bé lạc đường	
8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc của bài hát/bài hát,phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. - **Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - **Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang	-Hoạt động thể dục sáng Thứ 2,3 cô cho trẻ tập theo nhịp hô Thứ 4,5,6 cho trẻ tập theo nhạc Cho trẻ tập với bài hát :"Bé khỏe bé ngoan" Với các động tác tay-lưng-chân –bật -Hoạt động học Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung

	ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi, chạy, ném	* Đi và chạy: - Đi trên ván kê dốc(dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m * Ném + Ném xa bằng một tay	-Hoạt động học + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m + Đi trên ván kê dốc. (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. + Ném xa bằng một tay
13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt các ngón tay. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc,xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá(phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan,tết,thắt nơ	+Hoạt động học,chiều,góc cho trẻ tô ,vẽ ,ghép chữ cái ,chữ số...
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi - Phối hợp các giác quan để quan sát,xem xét, thảo luận về sự vật hiện tượng	+ Hay hỏi về những thay đổi/mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích rô bốt, thích búp bê…) - * Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh	Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều:

	+ Cơ thể bé và các bạn + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	
32. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - KNS: dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại	+ Hoạt động học : - Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Lời nói yêu thươngngày 20/10 Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày hội của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động chiều Trải nghiệm làm quà 20/10 tặng cô giáo,mẹ,bà...
46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Định hướng trong không gian và thời gian: - Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn - Phân biệt khối cầu, khối trụ	-Hoạt động học: Xác định vị trí đồ vật (phía trên,dưới,trước sau)so với bản thân trẻ, so với bạn khác Xác định phía phải, phía trái của bạn khác, của đối tượng khác -Nhận biết, Phân biệt khối cầu và khối trụ -Hoạt động chiều:
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp + Chơi theo nhóm + Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu + Trò chơi: khiêu vũ tập thể,	+ Hoạt động học,hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều,hoạt động góc Trẻ hiểu và thực hiện theo yêu cầu

	nhảy sạp…	
52. Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao, đồng dao lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nghe hiểu các nội dung truyện,bài hát ...các câu hỏi phù hợp với độ tuổi
55. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết sử dụng các từ ngữa vào các ngữ cảnh phù hợp
56. Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép,... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, cái gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	
58. Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ (cs 64)	***Truyện*** - Chủ đề bản thân: “ Chuyện của dê con” “Tay phải tay trái” **** Thơ:*** - Đôi mắt của em - Tay ngoan (Tác giả: Võ Thị Như Chơn)	+Hoạt động học: Thơ: Tay ngoan Truyện: Tay phải tay trái + Hoạt động Chiều: truyện Chuyện của dê con -Hoạt động chiều: Thơ: Đôi mắt của em
59.Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện		
60. Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		
61.Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		

62. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, khi buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (cs 61)	- Nhận ra thái độ khác nhau của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong truyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nhận ra và thể hiện được biểu cảm của ngôn ngữ,ánh mắt cử chỉ
64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ... Khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết bày tỏ nhu cầu qua ngôn ngữ và điều chỉnh được giọng phù hợp với các tình huống
66. Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (cs 68)	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình. - Trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	
72. Trẻ nhận dạng được chữ cái a,ă â trong bảng chữ cái tiếng việt Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	- Tô nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a, ă, â - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Ôn các nhóm chữ cái	+Hoạt động học - Làm quen với chữ cái: a, ă, â + Hoạt động chiều: - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Tô nét cơ bản
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát,.. - Vui sướng, vỗ tay, làm động	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết cảm nhận và thể hiện được cảm

nhiên cuộc sống và nghệ thuật	tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng - Chú ý nghe, thích thú theo bài hát, bản nhạc - Thích thú ngắm nhìn, sờ, chỉ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình	xúc trước cái đẹp
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... 76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ	**- Dạy hát và vận động** + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi"(Thu Hiền, Lê Đức) + " Mời bạn ăn"(Trần Ngọc) + "Tay thơm tay ngoan" + Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề	- Hoạt động học + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi" VĐTTT: "Tay thơm tay ngoan" + DH: Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề - Hoạt động chiều Làm quen bài hát "Mời bạn ăn
77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện 78. Trẻ nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.	* **Nghe hát**: **-** ***Chủ đề: Bản thân*** " Ru em (Dân ca xe tăng, Trái đất này là của chúng mình), con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh,thi ai nhanh,bao nhieu bạn hát, Đoán tên bạn hát	Hoạt động học:" Ru em (Dân ca xe tăng), Trái đất này là của chúng mình, con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh, thi ai nhanh, bao nhiêu bạn hát, Đoán tên bạn hát

79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình. 80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Vẽ, tô màu chân dung bé - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích - Làm gang tay - Vẽ các loại quả giàu vitamin - Làm quà tặng mẹ	-Hoạt động học +Trang trí khăn quàng cổ + Vẽ , tô màu chân dung bé +Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Làm quà tặng mẹ -Hoạt động Chiều: +Làm gang tay -Hoạt động góc +Nặn theo ý thích,nặn hình bé tập thể dục, - Vẽ các loại quả giàu vitamin
5. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội		
83. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ - Trao đổi với phụ huynh	+Hoạt mọi lúc mọi nơi -Trẻ nói được về bản thân mình,bố, mẹ,địa chỉ,số diện thoại…
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được	- Sở thích và khả năng của bản thân + Tổ chức sinh nhật, vui chơi -Điểm giống và khác nhau của mình với bạn	+Tất cả các hoạt động: -Trẻ nói được đặc điểm giới tính của mình,sở thích và khả năng làm được của bản thân
90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; chủ động giao tiếp và chia sẻ cảm xúc, sẵn sàng giúp đỡ người khác, chơi thể hiện sự thân thiện	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi:Trẻ thực hiện được một số hành vi như: - Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa

		thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".

BGH duyệt **Tổ chuyên môn**

Tổ phó

Nguyễn Thị Liên **Hồ Thị Duyên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20/10
Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 28/9 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Nguyễn Thị Hiền (Lớp MG Lớn B) – phân hiệu 2

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
2. Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm	- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:	-Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ

thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe	+ Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả,.. -Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc,nấu canh;thịt có thể luộc,rán,kho;Gạo nấu cơm,nấu cháo… -Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khoẻ,ăn chín,uông nước đun sôi để mạnh khoẻ;uống nhiều nước ngọt,nước có ga,ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.	về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà,trường theo 4 nhóm thực phẩm -Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn
4. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản. - Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. Tự mặc trang phục phù hợp với thời tiết, lao động tự phục vụ - Tập làm công việc tự phục vụ: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc dây. - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát, biết lấy cốc rót nước uống không tràn ra ngoài. - **GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Gấp quần áo - **GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi
5 Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn,không chơi những	* Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trò chuyện với trẻ về những nơi không an

nơi mất vệ sinh. -Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm,biết gọi số điện thoại gia đình người thân,hỏi,gọi khi bị lạc.	vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống +Không ăn quả lạ, ngộ độc không nên uống rượu bia,cà phê + Phân biệt được nơi bẩn và sạch +Chơi ở nơi sạch và an toàn. * Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. +Có cháy,có người bị rơi xuống nước,ngã chảy máu,chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình,số điện thoại +Biết gọi điện cho đường dây nóng 113,114,115,111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi: Bé lạc đường	toàn,những trường hợp khẩn cấp và goi người giúp đỡ
8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc của bài hát/bài hát,phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. - **Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.	-Hoạt động thể dục sáng Thứ 2,3 cô cho trẻ tập theo nhịp hô Thứ 4,5,6 cho trẻ tập theo nhạc Cho trẻ tập với bài hát :"Bé khỏe bé ngoan" Với các động tác tay-lưng-chân –bật -Hoạt động học Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung

	+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - **Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi, chạy, ném	* Đi và chạy: - Đi trên ván kê dốc(dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát * Ném + Ném xa bằng một tay	-Hoạt động học + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m + Đi trên ván kê dốc. (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát + Ném xa bằng một tay
13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt các ngón tay. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc,xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá(phéc mơ tuya)	+Hoạt động học,chiều,góc cho trẻ tô ,vẽ ,ghép chữ cái ,chữ số...

	- Kỹ năng đan,tết,thắt nơ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi - Phối hợp các giác quan để quan sát,xem xét, thảo luận về sự vật hiện tượng	+ Hay hỏi về những thay đổi/mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích rô bốt, thích búp bê…) - * Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Cơ thể bé và các bạn + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều:
32. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - KNS: dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại	+ Hoạt động học : - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis: Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis: Lời nói yêu thương ngày 20/10
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày hội của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động chiều Trải nghiệm làm quà 20/10 tặng cô giáo,mẹ,bà...
45. Trẻ biết gọi tên và chỉ ra điểm giống nhau, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ,	* Hình dạng: - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó	* Hoạt động học: Toán Phân biệt khối cầu và khối trụ

khối vuông và khối chữ nhật	trong thực tế - Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	*Hoạt động mọi lúc mọi nơi
46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Định hướng trong không gian và thời gian: - Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn - Phân biệt khối cầu, khối trụ	-Hoạt động học: + Xác định vị trí đồ vật (phía trên,dưới,trước sau)so với bản thân trẻ, so với bạn khác + Xác định phía phải, phía trái của bạnkhác, của đối tượng khác + Nhận biết, Phân biệt khối cầu và khối trụ -Hoạt động chiều:
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp + Chơi theo nhóm + Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu + Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp…	+ Hoạt động học,hoạt động ngoài trời,hoạt động chiều,hoạt động góc Trẻ hiểu và thực hiện theo yêu cầu
52. Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao, đồng dao lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nghe hiểu các nội dung truyện,bài hát ...các câu hỏi phù hợp với độ tuổi
55. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết sử dụng các từ ngữ vào các ngữ

56. Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép,... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, cái gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	cảnh phù hợp
58. Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ (cs 64)	***Truyện*** - Chủ đề bản thân: " Chuyện của dê con" **** Thơ:*** - Đôi mắt của em - Tay ngoan (Tác giả: Võ Thị Như Chơn)	+ Hoạt động Chiều: truyện Chuyện của dê con -Hoạt động chiều: Thơ: Đôi mắt của em +Hoạt động học:Thơ -Tay ngoan
59.Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện		
60. Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		
61.Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		
62. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, khi buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (cs 61)	- Nhận ra thái độ khác nhau của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong truyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nhận ra và thể hiện được biểu cảm của ngôn ngữ,ánh mắt cử chỉ

64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ... Khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết bày tỏ nhu cầu qua ngôn ngữ và điều chỉnh được giọng phù hợp với các tình huống
66. Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (cs 68)	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình. - Trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	
72. Trẻ nhận dạng được chữ cái a,ă â trong bảng chữ cái tiếng việt Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	- Tô nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a, ă, â - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Ôn các nhóm chữ cái	+Hoạt động học - Làm quen với chữ cái: a, ă, â + Hoạt động chiều: - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Tô nét cơ bản
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát,.. - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng - Chú ý nghe, thích thú theo bài hát, bản nhạc - Thích thú ngắm nhìn, sờ, chỉ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết cảm nhận và thể hiện được cảm xúc trước cái đẹp
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát,	- **Dạy hát và vận động** + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi"(Thu Hiền, Lê Đức)	- Hoạt động học + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi"

nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... 76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ	+ " Mời bạn ăn"(Trần Ngọc) + "Tay thơm tay ngoan" + Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề	VĐTTT: "Tay thơm tay ngoan" + DH: Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề -Hoạt động chiều Làm quen bài hát "Mời bạn ăn
77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện 78. Trẻ nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.	* **Nghe hát**: - ***Chủ đề: Bản thân*** " Ru em (Dân ca xe tăng, Trái đất này là của chúng mình), con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh,thi ai nhanh,bao nhieu bạn hát, Đoán tên bạn hát	Hoạt động học:" Ru em (Dân ca xe tăng), Trái đất này là của chúng mình, con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh,thi ai nhanh,bao nhiêu bạn hát, Đoán tên bạn hát
79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình. 80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Vẽ, tô màu chân dung bé - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích -Làm gang tay - Vẽ các loại quả giàu vitamin - Làm quà tặng mẹ	-Hoạt động học +Trang trí khăn quàng cổ + Vẽ , tô màu chân dung bé +Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Làm quà tặng mẹ -Hoạt động Chiều: +Làm gang tay -Hoạt động góc +Nặn theo ý thích,nặn hình bé tập thể dục, - Vẽ các loại quả giàu

		vitamin
5. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội		
83. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ - Trao đổi với phụ huynh	+Hoạt mọi lúc mọi nơi -Trẻ nói được về bản thân mình,bố, mẹ,địa chỉ,số diện thoại…
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được	- Sở thích và khả năng của bản thân + Tổ chức sinh nhật, vui chơi -Điểm giống và khác nhau của mình với bạn	+Tất cả các hoạt động: -Trẻ nói được đặc điểm giới tính của mình,sở thích và khả năng làm được của bản thân
90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; chủ động giao tiếp và chia sẻ cảm xúc, sẵn sàng giúp đỡ người khác, chơi thể hiện sự thân thiện	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi:Trẻ thực hiện được một số hành vi như: - Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".

BGH duyệt **Tổ chuyên môn**

Tổ phó

Nguyễn Thị Liên **Hồ Thị Duyên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN- NGÀY HỘI 20/10

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 28/9 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Hoàng Thị Liên – phân hiệu 2

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
2. Trẻ biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe, không ăn, uống một số thứ hại cho sức khỏe	- Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả,.. -Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc,nấu canh;thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo… -Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khoẻ, ăn chín, uông nước đun sôi để mạnh khoẻ; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ.	-Hoạt động đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trẻ được ăn ở nhà,trường theo 4 nhóm thực phẩm -Hoạt động ăn: cung cấp cho trẻ các móm ăn hàng ngày,cung cấp cho trẻ kiến thức về các chất có trong thức ăn
4. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản. - Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. (CS12	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động Giờ vệ sinh .

	- Tập làm công việc tự phục vụ: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc dây. - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, biết lấy cốc rót nước uống không tràn ra ngoài. **- GDKNS:** Kỹ năng tự phục vụ: Xếp cốc ngay ngắn, xếp quần áo ngay ngắn **- GDKNS:** Kỹ năng gấp chăn gọn gàng, gấp chiếu gọn gàng	
5 Trẻ biết một số nguy cơ và một số trường hợp không an toàn,không chơi những nơi mất vệ sinh. -Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm,biết gọi số điện thoại gia đình người thân,hỏi,gọi khi bị lạc.	* Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. +Không leo trèo bàn ghế, lan can +Không cười đùa khi ăn uống, không tự ý lấy thuốc uống +Không ăn quả lạ, ngộ độc không nên uống rượu bia, cà phê + Phân biệt được nơi bẩn và sạch +Chơi ở nơi sạch và an toàn. * Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. +Có cháy, có người bị rơi xuống nước, ngã chảy máu,	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trò chuyện với trẻ về những nơi không an toàn, những trường hợp khẩn cấp và goi người giúp đỡ

	chờ người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên địa chỉ gia đình, số điện thoại. +Biết gọi điện cho đường dây nóng 113, 114, 115, 111(bảo vệ trẻ em) Trò chơi: Bé lạc đường	
8. Trẻ thực hiện thuần thục các động tác của bài tập theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bản nhạc của bài hát/bài hát,phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - **Hô hấ**p: Hít vào thở ra. - **Tay:** + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - **Lưng**, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - **Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một	-Hoạt động thể dục sáng Thứ 2, 3 cô cho trẻ tập theo nhịp hô Thứ 4, 5, 6 cho trẻ tập theo nhạc Cho trẻ tập với bài hát : "Bé khỏe bé ngoan" Với các động tác tay – lưng - chân – bật. -Hoạt động học Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung

	chân về sau.	
9. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi, chạy, ném	* Đi và chạy: - Đi trên ván kê dốc(dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m * Ném + Ném xa bằng một tay	-Hoạt động học + Chạy nhấc cao đùi 4 - 4,5m + Đi trên ván kê dốc. (dài 2m, rộng 0,03m) một đầu kê cao 0,03m. + Ném xa bằng một tay
13. Trẻ thực hiện được các vận động; Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.	- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt các ngón tay. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc,xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá(phéc mơ tuya) - Kỹ năng đan,tết,thắt nơ	+Hoạt động học,chiều,góc cho trẻ tô ,vẽ ,ghép chữ cái ,chữ số...
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
15. Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và đặt câu hỏi - Phối hợp các giác quan để quan sát,xem xét, thảo luận về sự vật hiện tượng	+ Hay hỏi về những thay đổi/mới xung quanh. Vì sao? + Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô/ thích rô bốt, thích búp bê…) - * Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Âm thanh xung quanh bé + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Cơ thể bé và các bạn	,Hoạt động ngoài trời,hoạt động học Trẻ được nghe âm thanh,in vân tay,chân lên cát… +Hoạt động chiều:

	+ Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	
32. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tôi là ai? - Tôi và các bạn - Cơ thể tôi - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh - KNS: dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân phòng chống xâm hại	+ Hoạt động học : - Bé tự giới thiệu về mình - Bé lớn lên như thế nào - Giáo dục giới tính - Lời nói yêu thươngngày 20/10 Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:
36. Trẻ kể tên, nói về hoạt động nổi bật một số lễ hội và nêu một vài đặc trưng về danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	* Lễ hội: - Ngày hội của bà, của mẹ 20/10	-Hoạt động chiều Trải nghiệm làm quà 20/10 tặng cô giáo,mẹ,bà...
45. Trẻ biết gọi tên và chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và trụ.	*** Hình dạng:** - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế - Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- Hoạt Động học. Nhận Biết gọi tên phân biệt khối cầu và khối trụ.
46. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Định hướng trong không gian và thời gian: - Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn - Phân biệt khối cầu, khối trụ	-Hoạt động học: Xác định vị trí đồ vật (phía trên,dưới,trước sau)so với bản thân trẻ, so với bạn khác Xác định phía phải, phía trái của bạn khác, của đối tượng khác -Nhận biết, Phân biệt khối cầu và khối trụ -Hoạt động chiều:

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
50. Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp + Chơi theo nhóm + Thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu + Trò chơi: khiêu vũ tập thể, nhảy sạp…	+ Hoạt động học,hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều,hoạt động góc Trẻ hiểu và thực hiện theo yêu cầu
52. Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. Nghe hiểu câu chuyện, ca dao, đồng dao lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nghe hiểu các nội dung truyện,bài hát ...các câu hỏi phù hợp với độ tuổi
55. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao, có cái gì giống nhau, do đâu mà có	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết sử dụng các từ ngữa vào các ngữ cảnh phù hợp
56. Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép,... khác nhau - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, cái gì giống nhau, khác nhau, tại sao, như thế nào?	
58. Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ (cs 64)	***Truyện*** - Chủ đề bản thân: " Chuyện của dê con" **** Thơ:*** - Đôi mắt của em - Tay ngoan (Tác giả: Võ Thị Như Chơn)	+ Hoạt động Chiều: truyện Chuyện của dê con -Hoạt động chiều: Thơ: Đôi mắt của em +Hoạt động học:Thơ -Tay ngoan
59.Trẻ biết kể có thay đổi		

một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.. trong nội dung truyện		
60. Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		
61.Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		
62. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, khi buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (cs 61)	- Nhận ra thái độ khác nhau của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong truyện - Biết sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói	-Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ nhận ra và thể hiện được biểu cảm của ngôn ngữ,ánh mắt cử chỉ
64. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn, bố mẹ... Khi trong rạp hát, đi xem phim cộng đồng.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết bày tỏ nhu cầu qua ngôn ngữ và điều chỉnh được giọng phù hợp với các tình huống
66. Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (cs 68)	- Dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cố gắng để người khác hiểu được cảm xúc của mình. - Trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	

72. Trẻ nhận dạng được chữ cái a,ă â trong bảng chữ cái tiếng việt Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	- Tô nét cơ bản - Tô các dấu - Làm quen với chữ cái: a, ă, â - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Ôn các nhóm chữ cái	+Hoạt động học - Làm quen với chữ cái: a, ă, â + Hoạt động chiều: - Trò chơi với chữ cái: a, ă, â - Tô nét cơ bản
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
74. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát,.. - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng - Chú ý nghe, thích thú theo bài hát, bản nhạc - Thích thú ngắm nhìn, sờ, chỉ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi Trẻ biết cảm nhận và thể hiện được cảm xúc trước cái đẹp
75. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... 76. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Biết cách sử dụng các nhạc cụ	- **Dạy hát và vận động** + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi"(Thu Hiền, Lê Đức) + " Mời bạn ăn"(Trần Ngọc) + "Tay thơm tay ngoan" + Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề	- Hoạt động học + Dạy vận động minh họa bài hát " Cái mũi" VĐTTT: "Tay thơm tay ngoan" + DH: Người Tôi Yêu Tôi Thương (Diệu Đan) + Biểu diễn cuối chủ đề - Hoạt động chiều Làm quen bài hát "Mời bạn ăn
77. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc	* **Nghe hát**: - ***Chủ đề: Bản thân***	Hoạt động học:" Ru em (Dân ca xe tăng), Trái

(hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	" Ru em (Dân ca xe tăng, Trái đất này là của chúng mình), con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh,thi ai nhanh,bao nhieu bạn hát, Đoán tên bạn hát	đất này là của chúng mình, con chim vành khuyên (Hoàng Vân), mẹ yêu *** TCAN:** "Tai ai tinh, thi ai nhanh, bao nhiêu bạn hát, Đoán tên bạn hát
78. Trẻ nghe và biết nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc.		
79.Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình.	- Vẽ, tô màu chân dung bé - Nặn hình bé tập thể dục - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Trang trí khăn quàng cổ - Nặn theo ý thích - Làm gang tay - Vẽ các loại quả giàu vitamin - Làm quà tặng mẹ	-Hoạt động học +Trang trí khăn quàng cổ + Vẽ , tô màu chân dung bé +Cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Làm quà tặng mẹ -Hoạt động Chiều: +Làm gang tay -Hoạt động góc +Nặn theo ý thích,nặn hình bé tập thể dục, - Vẽ các loại quả giàu vitamin
80. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		
5. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội		
83. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	- Trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ - Trao đổi với phụ huynh	+Hoạt mọi lúc mọi nơi -Trẻ nói được về bản thân mình,bố, mẹ,địa chỉ,số diện thoại…
84. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và những việc không làm được	- Sở thích và khả năng của bản thân + Tổ chức sinh nhật, vui chơi -Điểm giống và khác nhau của mình với bạn	+Tất cả các hoạt động: -Trẻ nói được đặc điểm giới tính của mình,sở thích và khả năng làm được của bản thân

90. Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; chủ động giao tiếp và chia sẻ cảm xúc, sẵn sàng giúp đỡ người khác, chơi thể hiện sự thân thiện	- Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	+Hoạt động mọi lúc mọi nơi:Trẻ thực hiện được một số hành vi như: - Chào hỏi lễ phép; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Biết trao đổi thỏa thuận với bạn. - Chú ý nghe cô nói, bạn nói, chơi với bạn - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".

BGH duyệt

Nguyễn Thị Liên

Tổ chuyên môn

Tổ phó

Hồ Thị Duyên